

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12/12/2017

*“V/v tranh chấp HNGĐ – Xin ly
hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương,

2. Ông Trần Văn Bé Hai.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 670/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc: *“Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản và nợ”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2017/QĐXX - ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Mai Huỳnh T**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: 063, tổ 5, ấp 3, xã T, huyện C, Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, ý kiến tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Mai Huỳnh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V kết hôn năm 1994, không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống của vợ chồng lúc đầu hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi. Từ năm 2007, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị đã trở về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay. Trong

thời gian ly thân này, vợ chồng không ai có ý định hàn gắn với nhau. Nay chị T nhận thấy tình cảm hai bên không thể hàn gắn được, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 04/6/1996 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 31/01/2003. Hiện nay con chung Thanh P đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với con chung tên Nguyễn Văn D hiện đang sống với chị Trang. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Theo ý kiến tại biên bản hòa giải ngày 30/11/2017 bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh thừa nhận lời trình bày của chị T về việc hai người kết hôn năm 1994, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như lời trình bày của chị T. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2007 đến nay. Trong thời gian ly thân này, vợ chồng không ai có ý định hàn gắn với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Mai Huỳnh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 04/6/1996 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 31/01/2003. Hiện nay con chung Thanh P đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với con chung tên Nguyễn Văn D hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D, anh V không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng sẽ tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

1. Bản sao giấy khai sinh tên Nguyễn Văn D do Ủy ban nhân dân xã T cấp.
2. Bản chính văn bản ghi ý kiến ngày 30/11/2017 của Nguyễn Văn D.

Các tài liệu trong hồ sơ đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 30/11/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: anh Nguyễn Văn V đã được triệu tập hợp lệ, đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn V.

Trong quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Phạm Phước Tâm và Hội thẩm nhân dân dự khuyết là bà Võ Thị Điệp, ông Dương Tấn Lợi. Tuy nhiên, ông Tâm, bà Điệp và ông Lợi đều bận công tác đột xuất nên thay thế Hội thẩm nhân dân là ông Trần Văn Bé Hai để tham gia Hội đồng xét xử. Đương sự có mặt tại phiên tòa thống nhất với sự thay đổi này nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử.

- Về hôn nhân: Xét thấy chị Mai Huỳnh T và anh Nguyễn Văn V tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994, mặc dù việc sống chung của anh chị đều được hai bên gia đình thừa nhận, nhưng chị T và anh V đã không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “ 1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng....”; và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cũng quy định: “ Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này....”. Do chị T và anh V không đăng ký kết hôn nên khi chị T xin ly hôn Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải quan hệ hôn nhân giữa hai người; Và vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận chị Mai Huỳnh T và anh Nguyễn Văn V là vợ chồng do không đăng ký kết hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị T anh V có 02 con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 04/6/1996 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 31/01/2003. Hiện nay con chung tên Nguyễn Thanh P đã trưởng thành trên 18 tuổi, tự lao động sinh sống được và chị T anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với con chung tên Nguyễn Văn D có nguyện vọng sống với chị T; điều này phù hợp với sự thỏa thuận giữa chị T và anh V nên chấp nhận con chung tên Nguyễn Văn D, sinh ngày 31/01/2003 do chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh V có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị T anh V thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Chị T anh V thống nhất không có nợ chung của ai cũng không cho ai mượn nợ.

- Án phí: chị Mai Huỳnh T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Mai Huỳnh T và anh Nguyễn Văn V là vợ chồng.

2. Về con chung: Chấp nhận chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Văn D, sinh ngày 31/01/2003, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh V có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị T anh V thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị T anh V thống nhất không có nợ chung của ai cũng không cho ai mượn nợ.

5. Về án phí: chị Mai Huỳnh T phải chịu 300.000đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 16408 ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với anh V được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án tỉnh.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng